

VAI TRÒ CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TRONG CƠ CHẾ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC Ở ĐỊA PHƯƠNG

★ TS LÊ THỊ TƯƠI

Học viện Hành chính và Quản trị công

DOI: <https://doi.org/10.70786/LLCT.580.2026.104>

● **Tóm tắt:** Hội đồng nhân dân là thiết chế quyền lực nhà nước ở địa phương, trong đó, vai trò kiểm soát quyền lực được thực hiện thông qua chức năng quyết định và giám sát. Trong đó, giám sát là phương thức trung tâm, ràng buộc việc thực thi quyền lực công và xác lập giới hạn của quyền lực hành pháp. Giám sát của Hội đồng nhân dân tác động trực tiếp đến việc thực thi quyền lực của Ủy ban nhân dân và các chủ thể liên quan. Bài viết tập trung phân tích vai trò của Hội đồng nhân dân trong cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước ở địa phương, làm rõ vị trí, phương thức và yêu cầu hoàn thiện trong bối cảnh hiện nay.

● **Từ khóa:** Hội đồng nhân dân; kiểm soát quyền lực nhà nước; giám sát; quản trị địa phương.

The role of the People's Council in the mechanism of controlling state power at the local level

● **Abstract:** The People's Council is the institution of state power at the local level, in which its role in controlling power is exercised through its deciding and supervising functions. Among these, supervision is the central method that binds the exercise of public power and establishes the limits of executive power. Supervision by the People's Council directly impacts the power execution of the People's Committee and relevant subjects. The article focuses on analyzing the role of the People's Council in the mechanism of controlling state power at the local level, clarifying its position, methods, and requirements for improvement in the current context.

● **Keywords:** People's Council; controlling state power; supervision; local governance.

1. Mở đầu

Trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kiểm soát quyền lực nhà nước là nguyên tắc nền tảng để bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân. Đại hội XIV của Đảng tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu: “kiểm soát chặt chẽ quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực” (ĐCSVN,

2026, tr.7-8), xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Trong cấu trúc đó, giám sát của Hội đồng nhân dân được xác định là “phương thức kiểm soát quyền lực nhà nước” (Quốc hội, 2025) từ góc độ đại diện dân cử. Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2025 tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý, làm

rõ thẩm quyền, nội dung và trách nhiệm của các chủ thể giám sát, tạo khuôn khổ tăng cường hiệu lực kiểm soát quyền lực trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương.

Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân trên thực tế đã góp phần phát hiện, kiến nghị xử lý những hạn chế trong quản lý nhà nước, tạo áp lực nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính. Trong bối cảnh vận hành chính quyền địa phương hai cấp, yêu cầu hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực đặt ra ngày càng rõ nét. Chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo tinh thần địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm đòi hỏi tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, bảo đảm quyền lực được giao đi đôi với kiểm soát. Giám sát của Hội đồng nhân dân vượt ra khỏi chức năng theo dõi, đánh giá, từng bước trở thành công cụ ràng buộc trách nhiệm, bảo đảm tính minh bạch và hiệu quả quản trị địa phương.

2. Nội dung

2.1. Khái quát về vai trò và thẩm quyền giám sát của Hội đồng nhân dân

Ở nước ta, từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến nay, qua các giai đoạn phát triển với những điều chỉnh phù hợp bối cảnh lịch sử, Hội đồng nhân dân luôn được xác định là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, do nhân dân bầu ra, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân, thực hiện chức năng quyết định các vấn đề quan trọng và giám sát việc tuân thủ pháp luật trên địa bàn.

Trong cấu trúc quyền lực nhà nước, giám sát được xác định là phương thức kiểm soát quyền lực nhằm bảo đảm việc thực thi đúng mục đích, đúng thẩm quyền và gắn với trách nhiệm trước nhân dân. Thuật ngữ “giám sát” trong pháp luật Việt Nam được hình thành và

gắn liền với quá trình hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước.

Ngay từ Hiến pháp năm 1959, Quốc hội đã được trao quyền giám sát việc thi hành Hiến pháp. Hiến pháp năm 1980 tiếp tục khẳng định quyền giám sát tối cao của Quốc hội đối với việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật. Đối với cấp địa phương, Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 1983 lần đầu tiên chính thức sử dụng thuật ngữ “giám sát” để quy định chức năng của Hội đồng nhân dân trong việc giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân và Tòa án nhân dân cùng cấp.

Trải qua các giai đoạn phát triển, từ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 1994, năm 2003, đến Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2025), chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân ngày càng được hoàn thiện theo hướng rõ ràng về nội dung, phạm vi và chủ thể thực hiện.

Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và Luật số 121/2025/QH15 năm 2025 đánh dấu bước phát triển quan trọng về mặt pháp lý khi xác định giám sát là phương thức kiểm soát quyền lực nhà nước của Quốc hội và Hội đồng nhân dân (Quốc hội, 2025). Theo đó, giám sát của Hội đồng nhân dân là hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước ở địa phương, thông qua việc theo dõi, xem xét, đánh giá hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm bảo đảm việc tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và nâng cao hiệu quả quản trị địa phương (Quốc hội, 2025). Quy định này thể hiện sự chuyển biến từ cách tiếp cận giám sát như một chức năng sang tiếp cận giám sát như một cấu phần của cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước.

Từ góc độ lý luận, giám sát của Hội đồng nhân dân mang bản chất là hoạt động quyền lực

nhà nước do cơ quan đại diện của nhân dân ở địa phương thực hiện, nhằm đặt việc thực thi quyền lực công dưới sự theo dõi, đánh giá và ràng buộc trách nhiệm. Với tư cách là thiết chế đại diện, Hội đồng nhân dân thực hiện giám sát nhằm kiểm soát tính hợp pháp của quyền lực, xác lập giới hạn quyền lực và bảo đảm quyền lực nhà nước gắn với lợi ích của nhân dân. Giám sát của Hội đồng nhân dân mang tính pháp lý và chính trị - xã hội, thể hiện cơ chế kiểm soát quyền lực từ phía nhân dân thông qua thiết chế đại diện.

Về phương diện vai trò, giám sát của Hội đồng nhân dân thể hiện ở việc kiểm soát quyền lực hành pháp ở địa phương. Thông qua giám sát, hoạt động của Ủy ban nhân dân được đặt trong khuôn khổ pháp luật, qua đó hạn chế lạm quyền, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ. Giám sát của Hội đồng nhân dân góp phần phát hiện những hạn chế, bất cập trong quản lý nhà nước, tạo cơ sở cho việc điều chỉnh chính sách và hoàn thiện thể chế quản trị địa phương.

Giám sát của Hội đồng nhân dân là phương thức bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân. Thông qua tiếp xúc cử tri và xử lý kiến nghị, yêu cầu của nhân dân được chuyển hóa vào hoạt động giám sát. Qua đó, cơ chế kiểm soát quyền lực gắn với xã hội được củng cố, đồng thời tăng cường mối liên hệ giữa Nhà nước và nhân dân.

Cùng với vai trò giám sát, Hội đồng nhân dân thực hiện kiểm soát quyền lực nhà nước thông qua chức năng quyết định, thể hiện ở việc ban

hành nghị quyết, phân bổ nguồn lực và định hướng phát triển địa phương. Quyền quyết định xác lập khuôn khổ pháp lý, định hình giới hạn thực thi quyền lực, qua đó kiểm soát quyền lực ngay từ khâu thiết lập chính sách.

Về thẩm quyền, theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2025, Hội đồng nhân dân thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của Thường

trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp; giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân; giám sát văn bản quy phạm pháp luật và hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn (Quốc hội, 2025). Phạm vi giám sát rộng, bao quát toàn bộ

hoạt động quản lý nhà nước ở địa phương trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng chính quyền.

Thẩm quyền giám sát của Hội đồng nhân dân thực hiện thông qua nhiều chủ thể và hình thức khác nhau. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tham gia vào quá trình giám sát, tạo thành cơ chế giám sát đa tầng. Các hình thức giám sát bao gồm: xem xét báo cáo, chất vấn, giám sát chuyên đề, giải trình và giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri. Sự đa dạng về chủ thể và phương thức cho phép mở rộng khả năng kiểm soát quyền lực, tăng cường tính liên tục và toàn

Giám sát của Hội đồng nhân dân là hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước ở địa phương, thông qua việc theo dõi, xem xét, đánh giá hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm bảo đảm việc tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và nâng cao hiệu quả quản trị địa phương (Quốc hội, 2025). Quy định này thể hiện sự chuyển biến từ cách tiếp cận giám sát như một chức năng sang tiếp cận giám sát như một cấu phần của cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước.

diện của hoạt động giám sát. Trong cơ chế này, các ban của Hội đồng nhân dân giữ vai trò nòng cốt trong giám sát theo lĩnh vực chuyên môn. Hoạt động thẩm tra, giám sát và khảo sát của các ban góp phần bảo đảm chất lượng quyết định của Hội đồng nhân dân, tạo ra kênh kiểm soát quyền lực mang tính chuyên sâu. Thực tiễn cho thấy, hiệu quả hoạt động của các ban có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả chung của hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân.

Như vậy, xét trên cả phương diện lý luận và pháp lý, giám sát của Hội đồng nhân dân là cầu phần quan trọng của cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước ở địa phương. Vai trò và thẩm quyền giám sát của Hội đồng nhân dân được xác lập ngày càng rõ ràng, tạo nền tảng cho việc nâng cao hiệu lực kiểm soát quyền lực trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương.

2.2. Thực tiễn thực hiện quyền giám sát của Hội đồng nhân dân trong cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước ở địa phương

Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2025 xác lập khuôn khổ pháp lý tương đối đầy đủ cho việc thực hiện quyền giám sát của Hội đồng nhân dân theo từng chủ thể, hình thành cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước ở địa phương theo hướng phân tầng và liên thông. Trong cơ chế này, Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban và đại biểu Hội đồng nhân dân tham gia thực hiện giám sát với phạm vi, nội dung và phương thức khác nhau, tạo thành mạng lưới kiểm soát quyền lực đa chiều.

Thứ nhất, thực tiễn giám sát đối với Ủy ban nhân dân và cơ quan hành chính trong kiểm soát quyền lực hành pháp

Theo quy định của pháp luật, Hội đồng nhân dân thực hiện giám sát đối với Ủy ban nhân dân trong việc tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và thực

hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân (Quốc hội, 2025). Đây là phương diện thể hiện trực tiếp nhất chức năng kiểm soát quyền lực hành pháp ở địa phương. Thông qua các hình thức như: chất vấn tại kỳ họp, giám sát chuyên đề, xem xét báo cáo và giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, Hội đồng nhân dân từng bước đặt hoạt động của Ủy ban nhân dân trong khuôn khổ pháp luật. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân duy trì thường xuyên và có xu hướng đi vào chiều sâu. Giai đoạn 2024 - 2025, nhiều địa phương tăng cường giám sát chuyên đề, tập trung vào các lĩnh vực trọng điểm như: đất đai, đầu tư công, môi trường và cải cách hành chính; đồng thời chú trọng giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri. Tỷ lệ kiến nghị được giải quyết tại nhiều địa phương đạt khoảng từ 65% đến trên 70% (Văn phòng Quốc hội, 2025), có tác động nhất định đến hoạt động quản lý nhà nước. Tuy nhiên, vẫn còn một tỷ lệ đáng kể kiến nghị chưa được xử lý dứt điểm, phản ánh giới hạn về hiệu lực kiểm soát quyền lực trong thực tiễn.

Trong bối cảnh tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, hoạt động quản lý hành chính được triển khai trên quy mô toàn quốc tỷ lệ cử tri đi bầu đạt khoảng 99,70% (Hội đồng Bầu cử quốc gia, 2026, tr.1). Thực tiễn bầu cử phản ánh việc vận hành quyền lực hành chính trong khuôn khổ pháp luật, đặt dưới sự kiểm soát của các thiết chế quyền lực, trong đó có Hội đồng nhân dân.

Hoạt động chất vấn ngày càng đi vào trọng tâm, tập trung vào các lĩnh vực có nguy cơ phát sinh tiêu cực như quản lý đất đai, đầu tư công, môi trường và cải cách hành chính. Thông qua chất vấn, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính đặt dưới áp lực trực tiếp, góp

phần nâng cao kỷ luật công vụ. Xét dưới góc độ kiểm soát quyền lực, giám sát đối với Ủy ban nhân dân vẫn bộc lộ những hạn chế. Một số hoạt động giám sát còn phụ thuộc vào báo cáo của cơ quan hành chính; việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kiến nghị chưa tạo được ràng buộc thực chất; cơ chế xử lý trách nhiệm chưa rõ ràng.

Thứ hai, thực tiễn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân trong bảo đảm tính liên tục của kiểm soát quyền lực

Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2025 quy định, Thường trực Hội đồng nhân dân thẩm quyền giám sát thường xuyên, giám sát trong thời gian giữa hai kỳ họp (Quốc hội, 2025). Đây là thiết chế bảo đảm kiểm soát quyền lực không bị gián đoạn theo chu kỳ nghị trường. Thường trực Hội đồng nhân dân chủ động tổ chức các phiên giải trình, giám sát chuyên đề và theo dõi việc giải quyết kiến nghị của cử tri. Hoạt động giải trình từng bước trở thành công cụ làm rõ trách nhiệm của cơ quan hành chính, nâng cao tính minh bạch trong thực thi quyền lực.

Trong quá trình tổ chức bầu cử, cơ chế điều hành và kiểm soát quyền lực được triển khai với cường độ cao. Hội đồng bầu cử quốc gia đã ban hành khoảng 6.636 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác bầu cử (Hội đồng Bầu cử quốc gia, 2026, tr.2-3). Thực tiễn này phản ánh rõ đặc điểm của kiểm soát quyền lực mang tính thường xuyên, liên tục, diễn ra tại kỳ họp và trong toàn bộ quá trình vận hành quyền lực nhà nước.

Cơ chế giám sát thường xuyên của Thường trực Hội đồng nhân dân tạo nền tảng cho kiểm soát quyền lực liên tục, song chưa hình thành đầy đủ cơ chế chuyển hóa kết quả giám sát thành công cụ chế ước quyền lực. Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân ở

một số địa phương vẫn mang tính định kỳ, thiếu chiều sâu; cơ chế theo dõi sau giám sát chưa chặt chẽ; kết luận giám sát chưa tạo được ràng buộc đủ mạnh.

Thứ ba, thực tiễn giám sát của các ban Hội đồng nhân dân trong kiểm soát quyền lực theo lĩnh vực

Các ban của Hội đồng nhân dân được pháp luật trao thẩm quyền giám sát theo lĩnh vực chuyên môn, giữ vai trò nòng cốt trong hoạt động giám sát chuyên sâu. Do đó, giám sát của các ban gắn với khảo sát thực tế và phản biện chính sách, tác động trực tiếp đến quá trình thực thi quyền lực.

Hoạt động giám sát của các ban ngày càng chú trọng đến tính chuyên sâu, gắn với các vấn đề cụ thể của địa phương. Hoạt động thẩm tra và giám sát của các ban ngày càng được đổi mới theo hướng gắn với khảo sát thực tế, nâng cao tính phản biện và chất lượng kiến nghị. Nhiều ban đã chủ động lựa chọn nội dung giám sát chuyên đề gắn với các vấn đề nổi cộm của địa phương, tạo ra tác động trực tiếp đến quá trình quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân. Trong tổng số các đoàn giám sát được tổ chức, các ban của Hội đồng nhân dân chiếm tỷ lệ lớn, phản ánh vai trò chủ lực trong hoạt động giám sát. Quá trình bầu cử cho thấy vai trò kiểm soát quyền lực ngay từ khâu tổ chức nhân sự. Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã được bầu là 72.437 đại biểu, với cơ cấu được định hướng chặt chẽ về giới tính, độ tuổi và trình độ (Hội đồng Bầu cử quốc gia, 2026, tr.5-6). Điều này cho thấy, giám sát của các ban diễn ra trong quá trình thực thi quyền lực và thiết lập chủ thể quyền lực.

Tuy nhiên, chất lượng giám sát Hội đồng nhân dân giữa các địa phương chưa đồng đều; một số hoạt động vẫn thiên về xem xét báo cáo,

thiếu kiểm chứng thực tế; hoạt động tái giám sát còn hạn chế, ảnh hưởng đến tính liên tục của kiểm soát quyền lực, giám sát theo lĩnh vực chưa thực sự phát huy vai trò điều chỉnh quyền lực do thiếu cơ chế liên kết giữa giám sát chuyên môn và xử lý trách nhiệm.

Thứ tư, thực tiễn thực hiện thẩm quyền giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân trong kiểm soát quyền lực từ góc độ đại diện

Đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện quyền giám sát thông qua chất vấn, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo (Quốc hội, 2025). Đây là phương thức kiểm soát quyền lực gắn với trách nhiệm cá nhân của đại biểu trong thực thi nhiệm vụ đại diện.

Kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 cho thấy quy mô và chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp tục được nâng cao. Trong tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã được bầu; cơ cấu đại biểu được bảo đảm theo định hướng với tỷ lệ nữ, đại biểu trẻ tuổi và đại biểu có trình độ chuyên môn tăng (Hội đồng Bầu cử quốc gia, 2026, tr.18-19). Điều này tạo điều kiện nâng cao năng lực thực hiện chức năng giám sát, tăng cường tính chuyên nghiệp trong tổ chức và hoạt động giám sát.

Hoạt động tiếp xúc cử tri và tiếp công dân tiếp tục là kênh quan trọng để thu thập thông tin phục vụ giám sát. Từ năm 2024 - 2025, số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của người dân được tiếp nhận và xử lý ở mức cao, phản ánh vai trò tích cực của đại biểu trong việc đưa yêu cầu xã hội vào quá trình kiểm soát quyền lực (Văn phòng Quốc hội, 2025). Những kết quả này cho thấy vai trò quan trọng của đại biểu trong việc phản ánh và giám sát các vấn đề phát sinh trong thực tiễn. Mức độ tham gia cao của cử tri trong

bầu cử phản ánh niềm tin với thiết chế đại diện, nâng cao hiệu quả giám sát của đại biểu.

Thực tiễn triển khai cho thấy, thẩm quyền giám sát của Hội đồng nhân dân được thiết kế tương đối đầy đủ, tạo nền tảng hình thành cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước ở địa phương theo hướng đa chủ thể và đa phương thức. Giám sát được thực hiện trên nhiều tầng nấc: Hội đồng nhân dân kiểm soát quyền lực hành pháp; Thường trực Hội đồng nhân dân bảo đảm tính liên tục; các ban thực hiện kiểm soát theo lĩnh vực; đại biểu đưa yêu cầu xã hội vào quá trình kiểm soát quyền lực.

Khoảng cách giữa thẩm quyền pháp lý và hiệu lực kiểm soát quyền lực vẫn là vấn đề đáng chú ý. Giám sát trong nhiều trường hợp mới dừng ở mức phát hiện và kiến nghị, chưa tạo được cơ chế ràng buộc đủ mạnh đối với hành vi thực thi quyền lực. Điều này đặt ra yêu cầu chuyển từ giám sát mang tính thông tin sang giám sát mang tính chế ước, bảo đảm kiểm soát quyền lực thực chất trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương.

2.3. Giải pháp hoàn thiện hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân trong kiểm soát quyền lực nhà nước ở địa phương

Một là, hoàn thiện thể chế giám sát của Hội đồng nhân dân theo hướng tăng cường tính ràng buộc của quyền lực

Cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật theo hướng xác lập rõ giá trị pháp lý của kết luận giám sát. Kết luận giám sát phải gắn với nghĩa vụ thực hiện cụ thể, có thời hạn và có cơ chế kiểm tra, đánh giá việc thực hiện. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan chịu giám sát cần được quy định rõ trong trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ kiến nghị giám sát. Bổ sung cơ chế, chế tài đối với hành vi chậm hoặc không thực hiện kết luận giám sát, qua đó

chuyển giám sát từ cơ chế khuyến nghị sang cơ chế ràng buộc. Việc thiết lập trách nhiệm cá nhân, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu là điều kiện để giám sát tác động trực tiếp đến hành vi thực thi quyền lực.

Hai là, gắn giám sát của Hội đồng nhân dân với trách nhiệm chính trị thông qua cơ chế tín nhiệm

Hoạt động giám sát chỉ phát huy tác dụng khi gắn với hậu quả pháp lý và chính trị đối với chủ thể thực thi quyền lực. Từ đó đặt ra yêu cầu hoàn thiện cơ chế lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm, đồng thời bổ sung thẩm quyền kiến nghị bỏ phiếu tín nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân. Việc hoàn thiện cơ chế này tạo công cụ tác động trực tiếp đến vị trí quyền lực của các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu, qua đó chuyển giám sát từ hoạt động đánh giá sang công cụ ràng buộc trách nhiệm, tăng cường kỷ luật trong thực thi quyền lực nhà nước.

Ba là, đổi mới phương thức giám sát của Hội đồng nhân dân theo hướng dựa trên bằng chứng và kết quả

Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân cần gắn với khảo sát thực địa, thu thập dữ liệu độc lập và đối chiếu thông tin từ nhiều nguồn; việc sử dụng số liệu, chỉ số và bằng chứng thực nghiệm cần trở thành yêu cầu trong quá trình giám sát. Giám sát của Hội đồng nhân dân được vận hành trên cơ sở hệ thống tiêu chí đánh giá rõ ràng, bao gồm mức độ tác động đến chính sách, hiệu quả hoạt động của bộ máy và khả năng đáp ứng yêu cầu của người dân, qua đó bảo đảm giám sát thực sự trở thành công cụ kiểm soát quyền lực có hiệu lực.

Bốn là, thiết lập cơ chế phối hợp liên thông trong kiểm soát quyền lực

Giám sát của Hội đồng nhân dân vận hành trong tổng thể cơ chế kiểm soát quyền lực nhà

nước, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể có chức năng kiểm soát. Trên cơ sở đó, giám sát của Hội đồng nhân dân cần được kết nối với hoạt động của các cơ quan thanh tra, kiểm toán, kiểm tra, mở rộng phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Cơ chế phối hợp được triển khai xuyên suốt từ xây dựng chương trình giám sát, thu thập thông tin đến theo dõi việc thực hiện kết luận giám sát. Việc thiết lập phối hợp liên thông góp phần hình thành mạng lưới kiểm soát quyền lực đa chiều, tăng cường sự gắn kết giữa kiểm soát trong bộ máy và kiểm soát từ xã hội, qua đó nâng cao hiệu lực giám sát của Hội đồng nhân dân trong thực tiễn.

Năm là, đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động giám sát.

Giám sát của Hội đồng nhân dân trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia cần được tổ chức trên nền tảng công nghệ số và vận hành theo phương thức số hóa. Cần xây dựng hệ thống dữ liệu đồng bộ, liên thông giữa Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; thiết lập nền tảng theo dõi việc thực hiện kiến nghị giám sát; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phân tích dữ liệu và đánh giá chính sách. Việc số hóa quy trình giám sát góp phần nâng cao tính minh bạch, tính kịp thời và khả năng kiểm soát theo thời gian thực, đồng thời tạo điều kiện cho tái giám sát và đánh giá dài hạn.

Sáu là, tăng cường công khai, minh bạch và sự tham gia của nhân dân

Giám sát của Hội đồng nhân dân phát huy hiệu quả trong môi trường công khai, minh bạch và có sự tham gia của nhân dân. Giám sát của Hội đồng nhân dân thực hiện gắn với việc công khai nội dung, kết luận và kết quả thực hiện kiến nghị giám sát. Hoạt động tiếp xúc cử tri được đổi mới theo hướng chuyên đề, gắn với

các vấn đề cụ thể, qua đó nâng cao chất lượng thông tin phục vụ giám sát. Giám sát của Hội đồng nhân dân cần mở rộng các kênh tiếp nhận thông tin từ xã hội, đặc biệt thông qua nền tảng số, tạo điều kiện để nhân dân tham gia trực tiếp vào quá trình kiểm soát quyền lực. Sự kết hợp giữa giám sát của Hội đồng nhân dân và giám sát xã hội góp phần hình thành cơ chế kiểm soát từ bên ngoài, tăng cường tính ràng buộc và hiệu lực kiểm soát trong thực tiễn.

Bây là, tái cấu trúc pháp luật về giám sát theo hướng nguyên tắc và linh hoạt

Giám sát của Hội đồng nhân dân trong bối cảnh đổi mới tổ chức chính quyền địa phương và yêu cầu quản trị hiện đại đòi hỏi khuôn khổ pháp luật được thiết kế theo hướng quy định khung, nhấn mạnh nguyên tắc và phân định thẩm quyền. Pháp luật về giám sát của Hội đồng nhân dân cần giảm mức độ chi tiết về quy trình, tăng tính định hướng, tạo điều kiện cho các chủ thể giám sát chủ động vận dụng phù hợp với thực tiễn. Cách tiếp cận này góp phần nâng cao tính linh hoạt trong kiểm soát quyền lực nhà nước, đáp ứng yêu cầu đổi mới xây dựng và thi hành pháp luật trong giai đoạn hiện nay.

Nâng cao hiệu quả giám sát của Hội đồng nhân dân được đặt trong tổng thể hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước ở địa phương. Trọng tâm cải cách là nâng cao khả năng chuyển hóa thẩm quyền thành hiệu lực chế ước quyền lực. Điều này đòi hỏi hoàn thiện thể chế, đổi mới phương thức giám sát, tăng cường trách nhiệm và ứng dụng công nghệ, qua đó bảo đảm việc thực thi quyền lực nhà nước trong khuôn khổ pháp luật và gắn với trách nhiệm trước nhân dân.

3. Kết luận

Cách tiếp cận từ cơ chế kiểm soát cho thấy, vai trò của Hội đồng nhân dân gắn với toàn bộ

quá trình vận hành quyền lực công, qua đó xác lập giới hạn và kỷ luật trong thực thi. Thực tiễn đặt ra yêu cầu nâng cao khả năng chuyển hóa thẩm quyền pháp lý thành hiệu lực thực thi trong hoạt động của bộ máy nhà nước, bảo đảm các cơ chế và công cụ kiểm soát quyền lực phát huy hiệu quả thực chất.

Trọng tâm của quá trình cải cách là tiếp tục hoàn thiện thể chế, đổi mới phương thức hoạt động và tăng cường trách nhiệm trong thực thi công vụ. Trong bối cảnh đó, việc nâng cao vai trò của Hội đồng nhân dân trong kiểm soát quyền lực nhà nước cần gắn với hoàn thiện cơ chế vận hành ở địa phương, qua đó góp phần củng cố tính minh bạch, kỷ luật và trách nhiệm trong quản trị địa phương □

Ngày nhận bài: 19/4/2026;

Ngày bình duyệt: 29/5/2026;

Ngày quyết định đăng: 22/6/2026.

Email tác giả: tuoilt@apag.edu.vn

Tài liệu tham khảo:

ĐCSVN (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập I)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Hội đồng Bầu cử quốc gia (2026). *Báo cáo kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031*.

Quốc hội (2013). *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*.

Quốc hội (2025). *Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân*.

Quốc hội (2025). *Luật Tổ chức chính quyền địa phương*.

Văn phòng Quốc hội (2025). *Báo cáo tổng hợp kết quả hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2024*.